ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2017/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 19 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tiêu chí xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý và phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý và phát triển nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1203/TTr-SXD ngày 18 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về tiêu chí xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ TP (b/c);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh Cà Mau;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Chuyên viên các khối;
- Lưu: VT, NNTN (07),Q01/6, Tu6/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tiêu chí xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chí xét duyệt cho các đối tượng quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10, Điều 49, Luật nhà ở năm 2014 được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước (nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước) và nhà ở xã hội do doanh nghiệp hoặc hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng bằng vốn không phải từ ngân sách nhà nước.

2. Các nội dung khác có liên quan đến quy định về việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở xã hội mà không quy định tại Quy định này, thì thực hiện theo Luật nhà ở hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc thực hiện xét chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc xét chọn đối tượng

Việc xét chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm tất cả các nguyên tắc sau:

1. Công khai, minh bạch;

2. Xét chọn đúng đối tượng, bảo đảm các điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Luật nhà ở năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;

3. Trình tự, thủ tục đúng quy định pháp luật về nhà ở và các thủ tục hành chính đã được công bố.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Chương II
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

1. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng:

a) Quy định về việc thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 52 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở (Nghị định số 99/2015/NĐ-CP) và Điều 14, Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở (Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

b) Trường hợp quỹ nhà ở xã hội không đủ để bố trí cho tất cả các đối tượng có đủ điều kiện đăng ký thuê, thuê mua thì thực hiện lựa chọn thông qua phương pháp chấm điểm theo thang điểm tối đa là 100 quy định tại khoản 2, Điều này. Người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết cho thuê, thuê mua trước.

c) Trường hợp đã thực hiện lựa chọn đối tượng thông qua phương pháp chấm điểm nhưng quỹ nhà không đủ để bố trí cho tất cả đối tượng có số điểm bằng nhau, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xét chọn đối tượng được ưu tiên thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

2. Thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	**Tiêu chí 1: Tiêu chí khó khăn về nhà ở (tối đa 40 điểm)**	
	- Chưa có nhà ở. - Có nhà ở nhưng hư hỏng, dột nát hoặc diện tích bình quân dưới 10m^2/người.	40 30
2	**Tiêu chí 2: Tiêu chí về đối tượng (tối đa 40 điểm)**	
a	Đối tượng 1 (quy định tại khoản 1, 8 và 10, Điều 49 của Luật nhà ở): - Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; - Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật nhà ở; - Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở, chưa được nhà nước thực hiện chính sách tái định cư.	40
b	Đối tượng 2 (quy định tại khoản 5, 6 và 7, Điều 49 của Luật nhà ở):	30

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
c	- Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; - Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Đối tượng 3 (quy định tại các khoản 4 và 9, Điều 49 của Luật nhà ở): - Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị. - Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập (đối tượng quy định tại khoản 9, Điều 49, Luật nhà ở 2014, chỉ được thuê nhà ở trong thời gian học tập)	20
3	**Tiêu chí 3: Tiêu chí ưu tiên khác (tối đa 10 điểm)**	
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1. - Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2 hoặc 3. - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2 hoặc đối tượng 3. *Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.*	10 7 4
4	**Tiêu chí 4: Tiêu chí ưu tiên do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (tối đa 10 điểm)**	
	- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; thân nhân liệt sỹ (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ) hưởng tuất nuôi dưỡng hàng tháng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (không thuộc đối tượng quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công). - Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%. - Giáo sư, Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sỹ nhân dân; người được tặng thưởng Huân chương cao quý của Nhà nước (Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng; Huân chương Chiến công các hạng; Huân chương Lao động các hạng; Huân chương Kháng chiến các hạng). - Phó giáo sư; Tiến sĩ; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ ưu tú; Chiến sỹ thi đua toàn quốc.	10 9 8 7

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
	- Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở, chưa được nhà nước thực hiện chính sách tái định cư.	7
	- Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị đang phải ở nhà thuê, ở nhờ (thời gian thuê, ở nhờ liên tục từ 10 năm trở lên)	6
	- Hộ gia đình có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức trở lên mà thâm niên công tác mỗi người từ 20 năm trở lên.	5
	- Hộ gia đình có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức trở lên mà thâm niên công tác mỗi người từ 10 năm đến dưới 20 năm.	4
	- Hộ gia đình có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức trở lên mà thâm niên công tác mỗi người từ 05 năm đến dưới 10 năm.	3
	- Hộ gia đình có 01 cán bộ, công chức, viên chức có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên.	2
	- Hộ gia đình có 01 cán bộ, công chức, viên chức có thâm niên công tác từ 05 năm đến dưới 10 năm. *Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng nhiều tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo một tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất*	1

3. Đối với việc bố trí ký túc xá dành học sinh, sinh viên thuê trong thời gian học tập (nhà ở sinh viên): Trường hợp không có đủ chỗ ở để bố trí theo yêu cầu thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

a) Con gia đình thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Nhà nước.

b) Sinh viên vùng sâu, vùng xa, ngoài tỉnh.

c) Sinh viên học giỏi.

d) Sinh viên học năm đầu tiên.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị có chức năng liên quan căn cứ nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng theo từng thời kỳ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chí điểm ưu tiên (tiêu chí thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) cho phù hợp, bảo đảm mục tiêu an sinh xã hội và thu hút nguồn nhân lực.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do doanh nghiệp hoặc cá nhân, hộ gia đình đầu tư xây dựng

1. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng:

a) Quy định về việc bán, cho thuê, cho thuê mua và trình tự, thủ tục thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do doanh nghiệp hoặc cá nhân, hộ gia đình đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 20, 21, 22 của Nghị

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (Nghị định số 100/2015/NĐ-CP).

b) Nguyên tắc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do doanh nghiệp hoặc cá nhân, hộ gia đình đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 23 của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

2. Thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	**Tiêu chí 1: Tiêu chí khó khăn về nhà ở (tối đa 40 điểm)**	
	- Chưa có nhà ở. - Có nhà ở nhưng hư hỏng, dột nát hoặc diện tích bình quân dưới 10m^2/người.	40 30
2	**Tiêu chí 2: Tiêu chí về đối tượng (tối đa 40 điểm)**	
a	Đối tượng 1 (quy định tại các khoản 5, 6 và 7, Điều 49 của Luật nhà ở): - Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp. - Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân. - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.	30
b	Đối tượng 2 (quy định tại các khoản 4 và 9, Điều 49 của Luật nhà ở): - Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị. - Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập (đây là đối tượng chỉ được thuê nhà ở xã hội).	20
c	Đối tượng 3 (quy định tại các khoản 1, 8 và 10, Điều 49 của Luật nhà ở): - Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. - Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật Nhà ở. - Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở, chưa được Nhà nước thực hiện chính sách tái định cư.	40
3	**Tiêu chí 3: Tiêu chí ưu tiên khác (tối đa 10 điểm)**	
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1 hoặc 2. - Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2. - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2. *Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.*	10 7 4
4	**Tiêu chí 4: Tiêu chí ưu tiên do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (tối đa 10 điểm)**	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
	- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; thân nhân liệt sỹ (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ) hưởng tuất nuôi dưỡng hàng tháng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (không thuộc đối tượng quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công).	10
	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.	9
	- Giáo sư, Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sỹ nhân dân; người được tặng thưởng Huân chương cao quý của Nhà nước (Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng; Huân chương Chiến công các hạng; Huân chương Lao động các hạng; Huân chương Kháng chiến các hạng).	8
	- Phó giáo sư; Tiến sĩ; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ ưu tú; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; người có giải thưởng quốc gia về nghiên cứu khoa học.	7
	- Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa có nhà ở tại huyện, thành phố nơi nhà ở bị giải tỏa.	7
	- Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo đang phải ở nhà thuê, ở nhờ (thời gian thuê, ở nhờ liên tục từ 05 năm trở lên).	6
	- Đối tượng bảo trợ xã hội hoặc hộ gia đình có người là dân tộc thiểu số.	6
	- Hộ gia đình có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức trở lên mà thâm niên công tác mỗi người từ 20 năm trở lên.	5
	- Hộ gia đình có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức trở lên mà thâm niên công tác mỗi người từ 10 năm đến dưới 20 năm.	4
	- Hộ gia đình có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức trở lên mà thâm niên công tác mỗi người từ 05 năm đến dưới 10 năm.	3
	- Hộ gia đình có 01 cán bộ, công chức, viên chức có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên.	2
	- Hộ gia đình có 01 cán bộ, công chức, viên chức có thâm niên công tác từ 05 năm đến dưới 10 năm.	1

3. Đối với việc bố trí ký túc xá dành học sinh, sinh viên thuê trong thời gian học tập (nhà ở sinh viên): Trường hợp không có đủ chỗ ở để bố trí theo yêu cầu thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

a) Con gia đình thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Nhà nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Sinh viên vùng sâu, vùng xa, ngoài tỉnh.

c) Sinh viên học giỏi.

d) Sinh viên học năm đầu tiên.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng Quy định này.

2. Công bố công khai thông tin về dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại trụ sở làm việc và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo quy định pháp luật về nhà ở.

3. Chủ trì xét duyệt đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước; kiểm tra danh sách các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư; kiểm tra danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư gửi đến theo đúng quy định.

4. Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ngành và đơn vị có liên quan đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm quy định về lựa chọn đối tượng.

5. Giải quyết những thắc mắc, khiếu nại của người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với trường hợp vượt thẩm quyền.

6. Theo dõi, báo cáo tình hình mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, năm) hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này trong nhân dân và các cơ quan nhà nước có liên quan trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận và xác nhận các thông tin có liên quan theo nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định.

c) Xác nhận về việc người có nhà, đất bị thu hồi mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư khi xem xét, bố trí nhà ở xã hội.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Xác nhận về đối tượng, điều kiện cư trú, thực trạng nhà ở, thu nhập và các giấy tờ khác có liên quan đến việc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo đúng quy định, bảo đảm tính xác thực, nhanh chóng và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng có nhu cầu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Xem xét, xác nhận danh sách các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do cá nhân, hộ gia đình đầu tư xây dựng trước khi các bên ký hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

c) Sao hồ sơ đăng ký và gửi danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đến Sở Xây dựng để kiểm tra, loại trừ các trường hợp đối tượng có tên trong danh sách được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đã được hỗ trợ về nhà ở nhiều lần.

3. Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp cùng Sở Xây dựng trong việc rà soát, đề xuất điều chỉnh tiêu chí ưu tiên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp điều kiện của địa phương, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực từng thời kỳ, tạo động lực phát triển kinh tế và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội:

a) Xác nhận về đối tượng, thực trạng nhà ở và mức thu nhập cho các đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

b) Phối hợp khi nhận được yêu cầu của Sở Xây dựng trong việc xét chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội có liên quan đến đơn vị mình quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư nhà ở xã hội

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng vốn không phải từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện công khai, gửi thông tin và phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời việc công bố, công khai các thông tin có liên quan đến dự án của mình đang triển khai thực hiện.

b) Tổ chức tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội của các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định pháp luật về nhà ở và tiêu chí tại Quy định này; lập và gửi danh sách đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại dự án đến Sở Xây dựng để kiểm tra theo quy định.

c) Báo cáo Sở Xây dựng về các nội dung có liên quan theo quy định khi khởi công dự án và tình hình thực hiện dự án theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình thực hiện đầu tư nhà ở xã hội:

a) Báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã các thông tin về nhà ở xã hội do mình đầu tư theo nội dung quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, lập và gửi danh sách các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đến Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, xác nhận danh sách trước khi hai bên ký hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở xã hội do mình đầu tư theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm của người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực các thông tin trong hồ sơ đăng ký và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về việc kê khai của mình.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan có ý kiến gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn